

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Dịch vụ bảo vệ tại Tổng Công ty

Gói thầu số: 1

Dự toán mua sắm: 684.288.000 đồng

Phát hành ngày: 23/3/2026

Ban hành kèm theo Quyết định: số 182/QĐ-CNS ngày 23 tháng 03 năm 2026

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



MAI XUÂN THANH

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên
2. Tên đơn vị mua sắm là: Văn phòng Tổng Công ty
3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu: Dịch vụ bảo vệ tại Tổng Công ty thuộc Kế hoạch dự toán kinh phí năm 2026. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 15 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, email về địa chỉ:
 - Ông Nguyễn Việt Dũng – Nhân viên - Văn Phòng Tổng Công ty
 - Địa chỉ: số 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh
 - Email: dungnv@cns.com.vn

Thời hạn đóng thầu 15 g00 ngày 30/3/2026. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo đấu thầu theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: Phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện các hạng mục khám ngay sau khi ký hợp đồng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Bảo hành	Số lượng dự kiến	Các yêu cầu khác (địa điểm thực hiện)
1	Dịch vụ bảo vệ	- Độ tuổi lao động: 18-50 tuổi - (24 giờ/07 ngày bao gồm cả các ngày nghỉ, lễ Tết...)	- Yêu cầu: Có lực lượng bảo vệ ổn định, hạn chế tối đa việc thay đổi nhân sự, được đào tạo nội quy an toàn tại nhà máy trước khi làm việc	04 vị trí	- 01 vị trí tại Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A” Địa chỉ: Lô D11/II-D18/II đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân. - 02 vị trí Nhà máy Nhà máy CNS Thạnh Phát Địa chỉ: Khu C, Lô C26, đường số 16, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước. - 01 vị trí Kho Tổng Công ty Địa chỉ: số 552 Võ Văn Kiệt phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*Tên gói thầu: _____ *[Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: Văn phòng Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG GIÁ CHÀO DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6
STT	Mô tả dịch vụ	Số lượng vị trí	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x5)
Tổng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí					(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú: Cột (5) do nhà thầu chào.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Số:..../2025/HĐDV/CNS-.....

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 9 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên.

Hôm nay, ngày tháng 03 năm 2026 tại Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV, các bên gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Mã số thuế: 0300713668 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 11 năm 2021).

- Điện thoại: 028.38.255999 Fax: 028.38.255858

- Đại diện: Ông Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B) :

- Địa chỉ trụ sở:

- Mã số thuế:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

- Điện thoại:

- Số tài khoản:

- Đại diện theo pháp luật: Chức vụ:

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ bảo vệ tại Tổng Công ty (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG – ĐƠN GIÁ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG – ĐƠN GIÁ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung: Dịch vụ bảo vệ tại các Nhà máy, kho bãi thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.

Tại các địa chỉ:

+ **01 vị trí tại Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A”.** Địa chỉ: Lô D11/II-D18/II đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân.

+ **02 vị trí tại Nhà máy Nhà máy CNS Thạnh Phát.** Địa chỉ: Khu C, Lô C26, đường số 16, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước.

+ **01 vị trí tại Kho 552 Tổng Công ty.** Địa chỉ: số 552 Võ Văn Kiệt phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM

Mỗi vị trí 02 bảo vệ 24/24 giờ kể cả ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết.

2. Đơn giá:

ST T	THỜI GIAN LÀM VIỆC	SỐ NGÀY LÀM VIỆC/TUẦN	KHU VỰC LÀM VIỆC	THÀNH TIỀN (đồng)
1	Ca 1: 06 giờ-18 giờ Ca 2: 18 giờ – 06 giờ	24 giờ/07 ngày (bao gồm cả các ngày nghỉ, lễ tết...)	+ 01 vị trí tại Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A”. Địa chỉ: Lô D11/II-D18/II đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân. (Thời gian thực hiện Từ 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026) + 02 vị trí tại Nhà máy Nhà máy CNS Thạnh Phát. Địa chỉ: Khu C, Lô C26, đường số 16, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước. (Thời gian thực hiện Từ 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026) + 01 vị trí tại Kho 552 Tổng Công ty. Địa chỉ: số 552 Võ Văn Kiệt phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM (Thời gian thực hiện Từ 01/7/2026 đến hết ngày 31/12/2026)	
Tổng cộng: (Đã bao gồm thuế GTGT)				

(Số tiền bằng chữ:)

3. Yêu cầu đối với dịch vụ:

- Phí dịch vụ trên đã bao gồm toàn bộ chi phí nhân công, thiết bị, chi phí quản lý, và tất cả các chi phí cần thiết khác để Bên B thực hiện và hoàn thành tất cả công việc được nêu ở Hợp đồng này và không thay đổi trong thời gian ít nhất là 03 (ba) tháng kể từ ngày Hợp đồng này được ký kết.

- Hàng tháng Bên B có trách nhiệm: xuất hóa đơn GTGT hợp lệ, Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin chuyển khoản, biên bản xác nhận hoàn thành dịch vụ có đầy đủ chữ ký của 2 bên

4. Hình thức cung cấp dịch vụ:

- Sau khi Hợp đồng có hiệu lực, các mục tiêu bảo vệ này được bố trí vị trí bảo vệ 24/24h kể cả ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết...

- Ngoài ra, số lượng vị trí bảo vệ có thể tăng từng thời điểm thực tế do Bên A yêu cầu hoặc Bên B có đề xuất hợp lý bằng văn bản.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN – CÁCH THỨC CUNG CẤP/TIẾP NHẬN DỊCH VỤ

Thời gian cung cấp dịch vụ

+ **Tại Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven “A”.** Địa chỉ: Lô D11/II-D18/II đường số 5, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Tân.

Thời gian thực hiện Từ 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026

+ **Tại Nhà máy Nhà máy CNS Thạnh Phát.** Địa chỉ: Khu C, Lô C26, đường số 16, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước.

Thời gian thực hiện Từ 01/4/2026 đến hết ngày 31/12/2026

+ **Tại Kho 552 Tổng Công ty.** Địa chỉ: số 552 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, TP. HCM.

Thời gian thực hiện Từ 01/7/2026 đến hết ngày 31/12/2026

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG - THANH TOÁN

1. Giá trị Hợp đồng:

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng là: đồng/01 tháng/04 vị trí (Số tiền bằng chữ:)

2. Phương thức thanh toán

a) Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

b) Thời gian thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị Hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán, bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ ghi số tiền thanh toán.

+ Bảng chấm công.

+ Biên bản xác nhận hoàn thành dịch vụ có xác nhận của Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Quyền của Bên A

a) Yêu cầu Bên B giữ bí mật thông tin và thực hiện công việc đúng nội dung của Hợp đồng và cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung thỏa thuận tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này.

b) Yêu cầu Bên B cung cấp danh sách lý lịch trích ngang nhân viên bảo vệ; độ tuổi của nhân viên bảo vệ theo yêu cầu quy định của Bên A phải nằm trong độ tuổi lao động quy định của pháp luật.

c) Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân viên bảo vệ trong trường hợp Bên A nhận thấy nhân viên bảo vệ vi phạm nội quy của Nhà máy như trong người có mùi rượu, bia hoặc có hành vi cờ bạc; sử dụng chất kích thích; rượu bia...trong giờ làm việc; không đủ các điều kiện làm việc, thực hiện không đúng, đầy đủ các nội dung theo thỏa thuận trong Hợp đồng này. Việc yêu cầu thay đổi nhân viên bảo vệ phải được Bên A gửi bằng văn bản hoặc email cho Bên B.

d) Bên A có quyền đề nghị phối hợp hỗ trợ từ phía Bên B khi có sự cố xảy ra; Bên A cam kết hợp tác, tiếp nhận, thực hiện những tư vấn, đề xuất có cơ sở của Bên B trong quá trình tuần tra nhằm đảm bảo an ninh, PCCC cho Bên A.

đ) Yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.

e) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại đúng giá trị tổn thất khi có mất cắp xảy ra sau khi cả hai bên thống nhất hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định do lỗi của Bên B

g). Được quyền ngừng thanh toán khi Bên B vi phạm tiến độ thực hiện dịch vụ hoặc khi Bên A nhận thấy chất lượng dịch vụ do Bên B cung cấp không đảm bảo theo thỏa thuận tại Hợp đồng này cho đến khi Bên B khắc phục xong trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày vi phạm.

h). Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên B vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên B vi phạm thời gian/tiến độ thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận. Chấm dứt Hợp đồng khi đã báo trước cho Bên A trước 30 ngày.

2. Nghĩa vụ của Bên A

a) Cử nhân sự đại diện Bên A trao đổi thông tin; tiếp nhận các yêu cầu và báo cáo của Bên B liên quan đến an ninh trật tự của các mục tiêu và đề nêu những yêu cầu hợp lý đối với công tác bảo vệ của Bên B.

b) Thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

c) Hỗ trợ Bên B trong quá trình thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng cung cấp và trang bị cho Bên B phòng bảo vệ, dụng cụ chữa cháy, hệ thống điện, được sử dụng nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, bãi đậu xe cho nhân viên bảo vệ theo qui định của Bên A; giữ bí mật thông tin mà Bên B cung cấp cho Bên A.

d) Thông báo nội quy, quy định làm việc của Bên A cho Bên B (trường hợp yêu cầu giám sát việc thực hiện nội quy, quy định hoặc thực thi những biện pháp an ninh).

đ) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B

a) Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu cung cấp dịch vụ/ thực hiện công việc;

b) Được quyền huy động nhân lực của Bên A khi cần giải quyết những sự cố ảnh hưởng nhiều người, tài sản của Bên A tại khu vực được giao, nếu được người đại diện có thẩm quyền nêu tại phần đầu của Hợp đồng này hoặc những người kế nhiệm hoặc ủy quyền của người đó đồng ý bằng văn bản.

c) Bên B có quyền cung cấp cho Bên A những tư vấn, đề xuất trong công tác phòng chống cháy nổ, chống đột nhập nhằm đảm bảo an toàn, trật tự cho Bên A.

d) Không được để nhân viên bảo vệ hết ca làm việc lưu trú tại địa chỉ được thuê trực gác.

đ) Yêu cầu Bên A thanh toán tiền dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 Hợp đồng.

e) Yêu cầu Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

f) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên A vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Căn cứ theo nhu cầu bảo vệ của Bên A, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên đến làm việc tại địa điểm của Bên A phải đảm bảo về tuổi, năng lực, trình độ, kinh nghiệm để bảo vệ tài sản và an ninh trật tự cho Bên A tại các địa điểm vị trí đã được thống nhất 02 bên. Và đảm bảo an ninh trật tự, các quy định về PCCC khu vực bảo vệ, thực hiện các công việc theo mô tả tại Hợp đồng.

b) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng.

c) Bảo vệ an toàn các trang thiết bị, tài sản của Bên A. Chủ động phát hiện để phòng chống các hành vi phá hoại hoặc đe dọa phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của Bên A theo đúng quy định luật pháp.

d) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Bên B về kinh doanh dịch vụ bảo vệ và hành vi của nhân viên bảo vệ thực hiện dịch vụ tại Nhà máy. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về kiểm tra, kiểm soát, ghi chép sổ sách theo dõi hàng hóa, tài sản, người và phương tiện ra vào khu vực của Bên A.

đ) Báo cáo đầy đủ và kịp thời các thông tin có liên quan đến tình hình bảo vệ tài sản và an ninh trật tự để Bên A có kế hoạch xử lý.

e) Cung cấp danh sách, lý lịch nhân viên bảo vệ do Bên B cử để thực hiện Hợp đồng này trước 02 (hai) ngày làm việc cho Bên A tính đến thời điểm nhân viên đó thực hiện nhiệm vụ, thay đổi nhân viên bảo vệ theo yêu cầu của Bên A trong vòng (02) ngày kể từ thời điểm Bên A yêu cầu thay đổi.

g) Thường xuyên tuần tra canh gác phát hiện kịp thời và xử lý trong khả năng cho phép các sự cố mất an toàn của Bên A đặc biệt là an toàn PCCC. Nếu để xảy ra thất thoát, hư hỏng, tài sản của Bên A trong biên bản bàn giao đã liệt kê, thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm khắc phục đền bù cho Bên A với 100% giá trị tài sản đã liệt kê trong biên bản bàn giao.

h) Giám sát và yêu cầu CB-CNV cũng như khách hàng của Bên A đến làm việc, liên hệ công tác tuân thủ các nội quy, quy định, quy chế của Bên A.

i) Cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến dịch vụ theo Hợp đồng cho Bên A. Phối hợp theo yêu cầu của Bên A làm rõ nguyên nhân và xác định lỗi khi có thiệt hại do tài sản bị mất cắp, hủy hoại và an ninh trật tự không được đảm bảo

k) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên A khi cung ứng dịch vụ.

l) Chịu trách nhiệm đào tạo huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động của mình và cung cấp sổ theo dõi hoặc giấy chứng nhận huấn luyện cho bên A bản sao y có chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

m) Thực hiện các chế độ cho người lao động của mình như: khám sức khỏe; chi phí ốm đau và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

n) Cử nhân sự đại diện Bên B trao đổi, tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến tình hình nhân sự đang làm việc, các trường hợp vi phạm nội quy, quy định của Nhà máy hoặc các nội dung công việc đã thỏa thuận.

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên A sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị chậm thanh toán.

3. Trường hợp Bên B thực hiện dịch vụ/công việc trễ so với thời hạn quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) công bố tại thời điểm vi phạm tính trên giá trị dịch vụ/công việc chậm thực hiện và số ngày trễ hạn nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị dịch vụ/công việc chậm thực hiện.

4. Phạt vi phạm 5% tổng giá trị hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

b) Khi một bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của bên kia.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

1. Các bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có), thông tin mà mình nhận được từ phía bên kia.

2. Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và các bên không còn hợp tác.

ĐIỀU 8. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian 02 (hai) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

3. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và các bên không gia hạn Hợp đồng.

b) Các bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Một trong các bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Sau khi các bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

đ) Bên A nhận thấy đại diện của Bên B, nhân viên bảo vệ của Bên B không thực hiện đúng và đầy đủ của Hợp đồng hoặc có dấu hiệu làm ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh và tài sản, con người của Bên A.

e) Khi Bên A nhận thấy Bên B vi phạm hoặc không tuân thủ các cam kết và bảo đảm của Bên B theo qui định của Hợp đồng này.

g) Khi đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo một trong các trường hợp nêu trên, Bên A sẽ thông báo (văn bản) cho Bên B biết trước 30 ngày (kể cả ngày nghỉ).

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, các bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

b) Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên thống nhất lựa chọn Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2026

2. Hợp đồng này gồm (.....) trang và (.....) trang phương án bảo vệ tại các Nhà máy và Kho bãi Tổng Công ty, được lập thành 06 (sáu) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để theo dõi và thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A